

Cao Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ
Cung cấp dịch vụ Quan trắc môi trường định kỳ Quý IV năm 2026

Kính gửi: *Quý khách hàng*

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đang có nhu cầu tìm kiếm đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường định kỳ Quý IV năm 2026. Kính mời các đơn vị, doanh nghiệp có đủ năng lực thực hiện gói dịch vụ trên, tham gia chào giá tại Công ty chúng tôi với thông tin như sau:

1. Thông tin về vị trí, tần suất, số lượng mẫu, thông số quan trắc

Stt	Tần suất quan trắc	Ký hiệu + vị trí lấy mẫu	Thông số	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I. Khu Liên hợp Gang thép Cao Bằng				
1	1 đợt	KXQ: Mẫu không khí xung quanh khu vực Trạm phát tán khí than	Tiếng ồn, SO ₂ , CO, Nox (tính theo NO ₂), Pb và hợp chất (tính theo Pb), HF, Cd và hợp chất (tính theo Cd), Tổng bụi lơ lửng.	
2	1 đợt	OK1: Ống khói gạch phân xưởng thiêu kết (X 2501928; Y 556091)	Cd và hợp chất (tính theo Cd), Cu và hợp chất (tính theo Cu), Pb và hợp chất (tính theo Pb), Zn và hợp chất (tính theo Zn), Niken và hợp chất (tính theo Ni), Crom và hợp chất (tính theo Cr), Florua, HF, Antimon và hợp chất (tính theo Sb), Tổng các chất hữu cơ dễ bay hơi VOC.	
3	1 đợt	- OK2: Ống khói phối liệu phân xưởng thiêu kết (X 2502017; Y 556035) - OK3: Ống khói vị trí cuối máy phân xưởng thiêu kết (X 2502004; Y 556017)	Bụi tổng, NOx (tính theo NO ₂), SO ₂ , Cd và hợp chất (tính theo Cd), Cu và hợp chất (tính theo Cu), Pb và hợp chất (tính theo Pb) Zn và hợp chất (tính theo Zn), Niken và hợp chất (tính theo Ni), Crom và hợp chất (tính theo Cr), Florua, HF, Antimon và hợp chất (tính theo Sb), Tổng các chất hữu cơ dễ bay hơi VOC.	
4	1 đợt	OK4: Ống khói gạch phân xưởng luyện gang (X 2502189; Y 556163)	Cd và hợp chất (tính theo Cd), Cu và hợp chất (tính theo Cu), Pb và hợp chất (tính theo Pb), Zn và hợp chất (tính theo Zn), Niken và hợp chất (tính theo Ni), Crom và hợp chất (tính theo Cr), Florua, HF, Antimon và hợp chất (tính theo Sb).	

Stt	Tần suất quan trắc	Ký hiệu + vị trí lấy mẫu	Thông số	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
5	1 đợt	<ul style="list-style-type: none"> - OK5: Ống khói vị trí nạp liệu phân xưởng luyện gang (X 2501989; Y 555991) - OK6: Ống khói vị trí trạm trung chuyển phân xưởng luyện gang (X 2502048 ; Y 556060) - OK7: Ống khói vị trí bãi ra gang phân xưởng luyện gang (X 2502147; Y 556090) 	Bụi tổng, CO, NO _x (tính theo NO ₂), SO ₂ , Cd và hợp chất (tính theo Cd), Cu và hợp chất (tính theo Cu), Pb và hợp chất (tính theo Pb), Zn, Niken và hợp chất (tính theo Ni), Crom và hợp chất (tính theo Cr), Florua, HF, Antimon và hợp chất (tính theo Sb).	
6	1 đợt	<ul style="list-style-type: none"> - OK8: Ống khói lọc bụi số 01 phân xưởng luyện thép X 2502115; Y 556121) - OK9: Ống khói lọc bụi số 02 phân xưởng luyện thép (X 2501948; Y 556162) 	Antimon và hợp chất (tính theo Sb), Cd và hợp chất (tính theo Cd), Cu và hợp chất (tính theo Cu), Pb và hợp chất (tính theo Pb), Zn và hợp chất (tính theo Zn), Niken và hợp chất (tính theo Ni), Crom và hợp chất (tính theo Cr), Florua, HF	
7	1 đợt	<ul style="list-style-type: none"> - OK1: Ống khói gạch phân xưởng thiêu kết (2501928; 556091) - OK8: Ống khói lọc bụi số 01 phân xưởng luyện thép (X 2502115; Y 556121), 	Dioxin	
8	1 đợt	NTTN: Nước thải phòng thí nghiệm sau hệ thống xử lý (X: 2502469 Y: 556056)	pH, BOD ₅ , COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Fe, Cl ⁻ , NH ₄ ⁺ , Tổng N, Tổng P, CN ⁻ , Zn, Dầu mỡ khoáng, Tổng coliform	
9	1 đợt	NTSH: Nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý (X: 2502406, Y: 556148)	pH, BOD ₅ , TSS, TDS, Nitrat (NO ₃ tính theo N), Amoni(NH ₄ ⁺ tính theo N), Tổng chất hoạt động bề mặt, Sunfua(tính theo H ₂ S), Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)), Dầu mỡ động thực vật, Tổng coliform	
10	1 đợt	NM2: Mẫu nước suối Khuổi Sào các vị trí xa thải 50m, về phía thượng lưu.	pH, BOD ₅ , COD, TSS, TDS, Nitrat (NO ₃ tính theo N), Fe, Cl ⁻ , NH ₄ ⁺ , Tổng N, Tổng P, CN ⁻ , Zn, Tổng chất hoạt động bề mặt, Dầu mỡ ĐTV, Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng coliform	
11	1 đợt	NM1: Mẫu nước tại trạm cấp nước Sông Bằng. (X: 2501900; Y:	pH, BOD ₅ , COD, TSS, TDS, Nitrat (NO ₃ tính theo N), Fe, Cl ⁻ , NH ₄ ⁺ , Tổng N, Tổng P, CN ⁻ , Zn, Chất hoạt động bề mặt,	

Stt	Tần suất quan trắc	Ký hiệu + vị trí lấy mẫu	Thông số	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		558536)	Dầu mỡ ĐTV, Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng coliform	
II Mỏ Nà Rụa				
Khu Nam mỏ sắt Nà Rụa				
1	1 đợt	- KXQ1: Mẫu không khí tại khu vực trạm nghiền; - KXQ2: Mẫu không khí khu vực xưởng tuyển; - KXQ3: Mẫu không khí moong khai thác	Tiếng ồn, Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO ₂ , NO ₂ , Pb	
2	1 đợt	NT1: Nước thải tại đập môi trường hồ lắng thải xưởng tuyển	pH, BOD ₅ , COD, TDS, TSS, Sunfua, Amoni(NH ₄ ⁺ tính theo N), Nitrat (NO ₃ tính theo N), Tổng dầu m ỡ khoáng, Tổng chất HDBM, Phosphat, Tổng coliform	
3	1 đợt	NT2: Mẫu nước thải sau hệ thống xử lý	Nhiệt độ, độ màu, pH, BOD ₅ , COD, TSS, F ⁻ , tổng Xianua, Sunfua, As, Cd, Pb, Cr ⁶⁺ , Cr ³⁺ , Cu, Zn, Ni, Mn, Hg, Fe, tổng Phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng coliform	
4	1 đợt	NT3 Nước thải Moong khai thác	pH, BOD ₅ , TSS, TDS, Sunfua, Amoni, Nitrat (tính theo N), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Tổng colifom	
5	1 đợt	NM1: Nước mặt sông Bằng Giang cách điểm nhập lưu nước thải Mỏ Nà Rụa 50m về phía thượng lưu.	pH, BOD ₅ , COD, TSS, F ⁻ , tổng Xianua, As, Cd, Pb, Cr ⁶⁺ , Cr, Cu, Zn, Ni, Mn, Hg, Fe, tổng Phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng coliform	
Khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa				
6	1 đợt	Mẫu không khí khu vực khai trường Khu Bắc (Bãi xúc số 1)	Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, SO ₂ , NO _x	
7	1 đợt	Mẫu không khí khu vực khai trường Khu Bắc (Bãi xúc số 2)	Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, SO ₂ , NO _x	
8	1 đợt	Mẫu không khí khu vực tuyến đường vận chuyển đất đá khai	Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, SO ₂ , NO _x	

Stt	Tần suất quan trắc	Ký hiệu + vị trí lấy mẫu	Thông số	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		trường Khu Bắc		
9	1 đợt	Mẫu không khí khu vực bãi đổ thải	Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, SO ₂ , NO _x	
10	1 đợt	Mẫu không khí khu vực xây dựng HTXL nước thải Khu Bắc	Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, SO ₂ , NO _x	

2. Các điều kiện thương mại:

Nhà cung cấp chào giá cho một phần hoặc toàn bộ các vị trí và thông số quan trắc được liệt kê tại bảng yêu cầu báo giá. Trường hợp chỉ chào giá một phần, đề nghị nêu rõ các vị trí và thông số quan trắc tương ứng.

Bảng báo giá được lập chi tiết theo từng vị trí, từng thông số và đơn giá/lần lấy mẫu, làm cơ sở xây dựng dự toán.

Đơn giá đã bao gồm đầy đủ các chi phí để thực hiện dịch vụ (thuế, phí, nhân công, thiết bị, vận chuyển và các chi phí liên quan khác theo quy định).

Về thanh toán: Nhà cung cấp đề xuất phương án thanh toán trong báo giá, phù hợp với nguyên tắc: Thanh toán theo khối lượng công việc thực tế hoàn thành, căn cứ hồ sơ nghiệm thu;

Giá trị thanh toán được xác định theo khối lượng thực tế nghiệm thu nhân với đơn giá tương ứng và có khấu trừ giá trị tạm ứng (nếu có);

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Nội dung chi tiết về thanh toán (tiền độ, hồ sơ, thời hạn thanh toán...) sẽ được hai bên thương thảo và quy định trong hợp đồng.

Các điều kiện khác

Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày ký báo giá.

Thời gian thực hiện quan trắc: Quan trắc định kỳ 1 đợt vào quý IV năm 2026;

Địa điểm thực hiện: Tại các công trình môi trường thuộc Mỏ sắt Nà Rua và Khu liên hợp gang thép Cao Bằng.

Các điều kiện thương mại khác (nếu có) thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng.

3. Hình thức báo giá

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng gửi Giấy đề nghị báo giá bằng hình thức gửi trực tiếp, qua đường bưu điện, email, hoặc fax tới các đơn vị Kinh doanh, các Doanh nghiệp có khả năng cung cấp dịch vụ nêu trên.

Quý Khách hàng có thể gửi bản báo giá tới phòng An toàn Môi trường, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo hình thức gửi trực tiếp, bằng đường bưu điện, bằng email, bằng Fax hoặc bản scan (có đóng dấu) trước 14h ngày 15/11/2026 để Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng làm cơ sở xây dựng giá dự toán.

Lưu ý: Báo giá cần ghi rõ tên đơn vị, địa chỉ, số điện thoại, email và các thông tin liên hệ cần thiết để thuận tiện trong quá trình trao đổi.

4. Địa chỉ liên hệ:

Phòng An toàn Môi trường Công ty Cổ phần Gang Thép Cao Bằng.

Đ/c: Tổ Chu Trinh 1, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại 02063 953 369 trong giờ làm việc hành chính.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý khách hàng./.

Nơi nhận:

- Đơn vị khách hàng;
- Niêm yết công khai tại đơn vị;
- Lưu VT, ATMT.



**TM.TỔ CHUYÊN GIA
TỔ TRƯỞNG**



Lý Thế Phi

